

# CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM HÀ THÀNH

TAM HIỆP - TỰU LIỆT - THANH TRÌ - HÀ NỘI

**BỘ Y TẾ  
CỤC QUẢN LÝ DƯỢC  
ĐÃ PHÊ DUYỆT**

Lần đầu: 20/1/2012

## MẪU NHÃN HỘP VÀ VỈ THUỐC VIÊN NANG CỨNG HEANTOS 4 - 0,5g

# HEANTOS 4 0,5g

Hỗ trợ điều trị cắt cơn nghiện ma túy

Hộp 7 vỉ x 10 viên nang cứng



**CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM HÀ THÀNH**  
Đường Tự Liệt - Thanh Trì - Hà Nội

### THÀNH PHẦN: 1 viên Heantos 4 :

- Bột Heantos 4 ..... 0,5g  
Tương đương với các thành phần và khối lượng được liệt kê (Phòng đắng sẫm: 1,0g; A giao: 0,133g; Mạch môn: 0,333g; Hoàng kỳ: 0,333g; Cam thảo: 0,333g; Đường quy: 0,25g; Sinh địa: 0,25g; Bình vôi: 0,25g; Gừng: 0,25g; Quế chi: 0,25g; Đại táo: 0,25g; Táo nhân: 0,166g; Viên chì: 0,166g)

- Talc ..... 0,01 g

### TÁC DỤNG:

Bổ khí huyết, bổ tỳ vị, an thần định trí.

### CHỈ ĐỊNH:

Thuốc Heantos 4 được dùng để hỗ trợ điều trị cắt cơn nghiện ma túy nhóm opiats.

### CHỐNG CHỈ ĐỊNH:

- Phụ nữ có thai hoặc đang cho con bú.  
- Những người mẫn cảm với các thành phần của thuốc.

- Những người mắc các bệnh gan, thận nặng.

### THẬN TRỌNG:

Không sử dụng thuốc trong các trường hợp:

- Đông kinh.  
- Người bệnh tâm thần nặng.  
- Người bệnh nhiễm HIV giai đoạn AIDS

- Lái xe và vận hành máy móc trong thời gian điều trị  
**TÁC DỤNG PHỤ:**  
Chưa thấy tác dụng không mong muốn nào đáng kể.

# HEANTOS 4 0,5g

Hỗ trợ điều trị cắt cơn nghiện ma túy

Hộp 7 vỉ x 10 viên nang cứng

# HEANTOS 4 0,5g

Hỗ trợ điều trị cắt cơn nghiện ma túy

Hộp 7 vỉ x 10 viên nang cứng



**CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM HÀ THÀNH**  
Đường Tự Liệt - Thanh Trì - Hà Nội

### LIỀU LƯỢNG VÀ CÁCH DÙNG:

- Ngày thứ nhất (24 giờ kể từ lần dùng ma túy cuối cùng): Uống 2 lần, mỗi lần từ 5-7 viên (Tùy theo tình trạng bệnh nhân). Uống lần đầu khi bệnh nhân bắt đầu có hội chứng cai. Khoảng cách giữa 2 lần uống từ 6-8 giờ.

- Ngày thứ 2 và thứ 3: Uống 2 lần vào buổi trưa và buổi tối sau khi ăn, mỗi lần từ 5-7 viên.

- Ngày thứ 4 đến ngày thứ 7: Uống 1 lần từ 5-7 viên vào buổi tối khi đi ngủ.

### TƯƠNG KỶ:

Không dùng cùng các loại thuốc chứa các vị sau: Hải Tảo, Hồng Đại Kịch, Cam Toại, Nguyên Hoa đều là các vị tương kỵ với cam thảo.

### BẢO QUẢN:

Bảo quản ở nơi khô ráo, thoáng mát.

### LƯU Ý KHI DÙNG THUỐC:

Thuốc này chỉ sử dụng theo hướng dẫn của bác sĩ.

### ĐỂ XA TÂM TAY TRÉ EM

ĐỌC KỸ HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG TRƯỚC KHI DÙNG.

NẾU CẦN BIẾT THÊM THÔNG TIN

XIN HỎI Ý KIẾN THẦY THUỐC ĐIỀU TRỊ.

Sản xuất tại: CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM HÀ THÀNH  
Địa chỉ: Thôn Tự Liệt, Xã Tam Hiệp, Huyện Thanh Trì, Hà Nội

SDK:

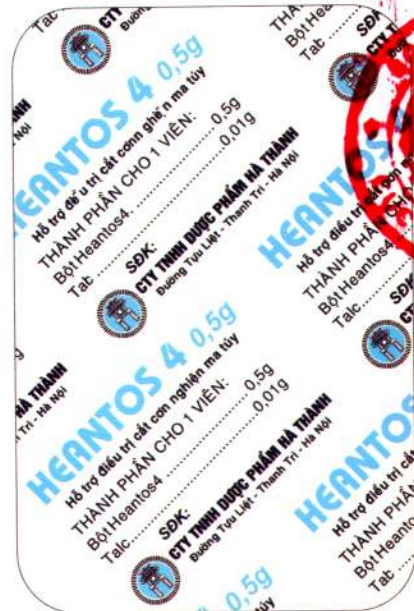
TIÊU CHUẨN: TCOS

NSX:

HSD:

Hỗ trợ điều trị cắt cơn nghiện ma túy

# HEANTOS 4 0,5g



SDK: NSX: HSD:

Hà Nội, ngày 18 Tháng 8 Năm 2012

Giám đốc cơ sở đăng ký và sản xuất



PHÓ GIÁM ĐỐC  
Lương Đình Bội

MẪU TỜ HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG THUỐC  
HEANTOS 4-0,5g

**HEANTOS 4 0,5g**

**THÀNH PHẦN:** 1 viên nang cứng Heantos 4 0,5g :

- **Bột Heantos 4:** .....0,5g

Tương đương với các thành phần và khối lượng dược liệu [Phòng đẳng sâm (*Radix Campanumoeae*): 1,0g; A giao (*Colla Corii Asini*): 0,133g; Mạch môn (*Radix Ophiopogonis japonici*): 0,333g; Hoàng kỳ (*Radix Astragali membranacei*): 0,333g; Cam thảo (*Radix Glycyrrhizae*): 0,333g; Đương quy (*Radix Angelicae sinensis*): 0,25g; Sinh địa (*Radix Rehmanniae glutinosae*): 0,25g; Bình vôi (*Tuber Stephaniae glabrae*): 0,25g; Gừng (*Rhizoma Zingiberis*): 0,25g; Quế chi (*Ramulus Cinnamomi*): 0,25g; Đại táo (*Fructus Ziziphi jujubae*): 0,25g; Táo nhân (*Semen Ziziphi mauritiana*): 0,166g; Viễn chí (*Radix polygalae*): 0,166g].

- **Talc:**..... 0,01g

**TÁC DỤNG:**

Bổ khí huyết, bổ tỳ vị, an thần định trí .

**CHỈ ĐỊNH:**

Thuốc Heantos 4 được dùng để hỗ trợ điều trị cắt cơn nghiện ma túy nhóm opiats

**CHỐNG CHỈ ĐỊNH:**

- Phụ nữ có thai hoặc đang cho con bú .
- Những người mẫn cảm với các thành phần của thuốc.
- Những người mắc các bệnh gan, thận nặng.

**THẬN TRỌNG:**

Không sử dụng thuốc trong các trường hợp:

- Động kinh.
- Người bệnh tâm thần nặng.
- Người bệnh nhiễm HIV giai đoạn AIDS
- Lái xe và vận hành máy móc trong thời gian điều trị.

**TÁC DỤNG PHỤ:**

Chưa thấy tác dụng không mong muốn nào đáng kể.

**LIỀU LƯỢNG VÀ CÁCH DÙNG:**

- Ngày thứ nhất (24 giờ kể từ lần dùng ma túy cuối cùng): Uống 2 lần, mỗi lần từ 5-7 viên (Tùy theo tình trạng bệnh nhân). Uống lần đầu khi bệnh nhân bắt đầu có hội chứng cai. Khoảng cách giữa 2 lần uống từ 6-8 giờ.
- Ngày thứ 2 và thứ 3: Uống 2 lần vào buổi trưa và buổi tối sau khi ăn, mỗi lần từ 5-7 viên.
- Ngày thứ 4 đến ngày thứ 7: Uống 1 lần từ 5-7 viên vào buổi tối khi đi ngủ.

**TƯƠNG Kỵ:**

Không dùng cùng các loại thuốc chứa các vị sau: Hải Tảo, Hồng Đại Kịch, Cam Toại, Nguyên Hoa đều là các vị tương kỵ với Cam Thảo.

**HẠN DÙNG:** 48 tháng kể từ ngày sản xuất.

**BẢO QUẢN:**

Bảo quản ở nơi khô ráo, thoáng mát.

**LƯU Ý KHI DÙNG THUỐC:**

Thuốc này chỉ sử dụng theo hướng dẫn của bác sĩ



ĐỂ XA TÂM TAY TRẺ EM  
ĐỌC KỸ HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG TRƯỚC KHI DÙNG  
NẾU CẦN BIẾT THÊM THÔNG TIN XIN HỎI Ý KIẾN THẦY THUỐC ĐIỀU TRỊ

Sản xuất tại : Công ty TNHH Dược phẩm Hà Thành .

Địa chỉ: thôn Tự Liệt, xã Tam Hiệp, huyện Thanh Trì, Hà Nội



PHÓ CỤC TRƯỞNG:  
*Nguyễn Văn Thanh*



Hà Nội, ngày 18 tháng 08 năm 2012  
Giám đốc cơ sở đăng ký và sản xuất  
TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN  
DƯỢC PHẨM  
HÀ THÀNH  
PHÓ GIÁM ĐỐC  
*Lương Đình Cồ*

# HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG THUỐC

Rx - Thuốc này chỉ dùng theo đơn thuốc

**Thuốc hỗ trợ điều trị cắt cơn nghiện ma túy nhóm opiats.**

**1. Tên thuốc: HEANTOS 40,5g**

**2. Các dấu hiệu lưu ý và khuyến cáo khi dùng thuốc:**

“Để xa tầm tay của trẻ em”.

“Đọc kỹ hướng dẫn sử dụng trước khi dùng”.

“Thông báo cho bác sỹ hoặc dược sỹ những tác dụng không mong muốn gặp phải khi sử dụng thuốc”.

**3. THÀNH PHẦN CÔNG THỨC THUỐC:** Mỗi nang cứng chứa:

Thành phần dược chất	Hàm lượng
500 mg cao khô hỗn hợp dược liệu tương ứng với các dược liệu:	
Phòng đăng sâm ( <i>Radix Codonopsis javanicae</i> )	1,0g
A giao ( <i>Asini Corii Colla</i> )	0,133g
Mạch môn ( <i>Radix Ophiopogonis japonici</i> )	0,333g
Hoàng kỳ ( <i>Radix Astragali membranacei</i> )	0,333g
Cam thảo ( <i>Radix et Rhizoma Glycyrrhizae</i> )	0,333g
Đương quy ( <i>Radix Angelicae sinensis</i> )	0,250g
Sinh địa ( <i>Radix Rhemanniae glutinosae</i> )	0,250g
Bình vôi ( <i>Tuber Stephaniae</i> )	0,250g
Gừng ( <i>Rhizoma Zingiberis</i> )	0,250g
Quế chi ( <i>Ramulus Cinnamomi</i> )	0,250g
Đại táo ( <i>Fructus Ziziphi jujubae</i> )	0,250g
Táo nhân ( <i>Semen Ziziphi mauritiana</i> )	0,166g
Viễn chí ( <i>Radix Polygalae</i> )	0,166g

**Thành phần tá dược:**

Bột Talc, Natri benzoat, nang cứng số 0.

**04. Dạng bào chế:**

Viên nang cứng (Viên nang cứng số 0, màu xanh, bột thuốc trong nang màu nâu đến nâu đen, thơm mùi dược liệu, vị đắng.).

**5. Chỉ định:**

Hỗ trợ điều trị cắt cơn nghiện ma túy nhóm opiats.

**6. Cách dùng và liều dùng:**

- Ngày thứ nhất (24 giờ kể từ lần dùng ma túy cuối cùng): Uống 2 lần, mỗi lần từ 5-7 viên (Tùy theo tình trạng bệnh nhân). Uống lần đầu khi bệnh nhân bắt đầu có hội chứng cai. Khoảng cách giữa 2 lần uống từ 6-8 giờ.

- Ngày thứ 2 và thứ 3: Uống 2 lần vào buổi trưa và buổi tối sau khi ăn, mỗi lần từ 5-7 viên.

- Ngày thứ 4 đến ngày thứ 7: Uống 1 lần vào buổi tối trước khi đi ngủ, liều dùng từ 5-7 viên.

### **7. Chống chỉ định:**

Người mẫn cảm với các thành phần của thuốc.

Phụ nữ có thai hoặc đang cho con bú.

Những người mắc bệnh gan, thận nặng.

### **8. Cảnh báo và thận trọng khi dùng thuốc:**

Động kinh. Người bệnh tâm thần nặng.

Người bệnh nhiễm HIV giai đoạn AIDS.

### **9. Sử dụng thuốc cho phụ nữ có thai và cho con bú:**

#### **- Sử dụng thuốc cho phụ nữ có thai:**

Không dùng cho phụ nữ đang có thai.

#### **- Sử dụng thuốc cho phụ nữ đang cho con bú:**

Không dùng cho phụ nữ đang cho con bú.

### **10. Ảnh hưởng của thuốc lên khả năng lái xe, vận hành máy móc:**

Thận trọng cho đối tượng này.

### **11. Tương tác với thuốc khác, các dạng tương tác khác:**

Không dùng cùng các loại thuốc chứa các vị sau: Hải Tảo, Hồng Đại Kịch, Cam Toại, Nguyên Hoa đều là các vị tương kỵ với Cam thảo.

### **12. Tác dụng không mong muốn của thuốc (ADR): Chưa có báo cáo.**

### **13. Quá liều và xử trí:** Chưa có báo cáo.

### **14. Tác dụng:** Bổ khí huyết, bổ tỳ vị, an thần định trí.

### **15. Qui cách đóng gói:** Hộp 7 vỉ x 10 viên nang, kèm 01 tờ hướng dẫn sử dụng.

### **16. Điều kiện bảo quản, hạn dùng, tiêu chuẩn chất lượng của thuốc:**

- **Điều kiện bảo quản:** Nơi khô, tránh ánh sáng, nhiệt độ dưới 30°C.

- **Hạn dùng:** 48 tháng tính từ ngày sản xuất.

- **Tiêu chuẩn chất lượng:** TCCS.

### **17. Tên và địa chỉ cơ sở sản xuất:**

#### **CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM HÀ THÀNH**

Địa chỉ: Số 158, đường Tựu Liệt, Xã Tam Hiệp, Huyện Thanh Trì, Thành phố Hà Nội